

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 112/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về phân công, phối hợp liên ngành
trong phòng, chống trộm cước viễn thông và buôn lậu
hàng cấm qua mạng bưu chính trên địa bàn
thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 157/2004/ND-CP ngày 18 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông về bưu chính;

Căn cứ Nghị định số 160/2004/ND-CP ngày 03 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông về viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 144/2005/ND-CP ngày 16 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ quy định công tác phối hợp trong xây dựng và kiểm tra thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2004/TTLT-BBCVT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2004 giữa Bộ Bưu chính, Viễn thông và Bộ Tài chính hướng dẫn về trách nhiệm, quan hệ phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát hải quan đối với thư, bưu phẩm, bưu kiện xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính và dịch vụ chuyển phát thư;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BCA-BBCVT ngày 05 tháng 5 năm 2006 giữa Bộ Công an và Bộ Bưu chính, Viễn thông hướng dẫn việc mở và kiểm tra

thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hóa gửi qua mạng bưu chính công cộng và mạng chuyển phát nhằm phát hiện tội phạm về ma túy;

Theo đề nghị của Sở Bưu chính, Viễn thông tại Công văn số 306/SBCVT-TTr ngày 25 tháng 5 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về phân công, phối hợp liên ngành trong phòng, chống trộm cước viễn thông và buôn lậu hàng cấm qua mạng bưu chính trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông, Giám đốc Sở Thương mại, Giám đốc Công an thành phố, Cục trưởng Cục Hải quan thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận huyện, Thủ trưởng các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Về phân công, phối hợp liên ngành trong phòng, chống
trộm cước viễn thông và buôn lậu hàng cấm qua mạng bưu chính
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 112/2007/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước của thành phố, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông, Internet trong công tác phòng, chống trộm cước viễn thông và buôn lậu hàng cấm qua mạng bưu chính trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Nội dung phòng, chống tội phạm

1. Phòng ngừa hành vi trộm cước viễn thông, buôn lậu hàng cấm qua mạng bưu chính:

a) Tuyên truyền các quy định của pháp luật để các tổ chức, cá nhân kinh doanh và sử dụng dịch vụ hiểu biết và tự nguyện chấp hành;

b) Tập huấn nghiệp vụ quản lý chuyên ngành để nâng cao năng lực quản lý của từng cơ quan Nhà nước, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật;

c) Vận động các tổ chức, cá nhân phát hiện và tố giác các hành vi phạm tội.

2. Đấu tranh chống tội phạm:

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra phát hiện xử lý kịp thời việc chuyển lưu lượng các cuộc gọi điện thoại từ nước ngoài về Việt Nam thành các cuộc gọi trong nước không qua cổng kiểm soát cước quốc tế của Việt Nam; kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn việc kinh doanh không hợp pháp dịch vụ điện thoại Internet.

Kiểm tra, phát hiện và xử lý hành vi vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyên phát.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Phối hợp kịp thời, đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị, vụ việc được đơn vị phát hiện đầu tiên và thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý của đơn vị nào thì đơn vị đó chủ trì xử lý; các đơn vị liên quan trong phạm vi chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 4. Thành phần tham gia phối hợp

Bao gồm các cơ quan, doanh nghiệp sau: Sở Bưu chính, Viễn thông, Sở Thương mại, Công an thành phố, Cục Hải quan thành phố, doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông, Internet trên địa bàn thành phố.

Chương II

TỔ CHỨC PHỐI HỢP VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM TRỘM CƯỚC VIỄN THÔNG

Điều 5. Nhiệm vụ của các cơ quan, doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp viễn thông:

a) Thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn mạng viễn thông và an ninh thông tin; bảo đảm bí mật thông tin theo quy định pháp luật.

b) Thực hiện tạm ngưng, đình chỉ cung cấp các dịch vụ khi có yêu cầu của Sở Bưu chính, Viễn thông, Công an thành phố hay các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền chuyên ngành cấp trên thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông, Bộ Công an.

c) Cung cấp thông tin riêng liên quan đến người sử dụng dịch vụ viễn thông khi có yêu cầu đột xuất của Công an thành phố, Sở Bưu chính, Viễn thông theo quy định của pháp luật.

d) Cung cấp kịp thời danh sách các khách hàng có dấu hiệu bất thường theo danh mục (phụ lục) và định kỳ ngày 05 mỗi tháng báo cáo tình hình thực hiện phòng, chống trộm cước viễn thông về Sở Bưu chính, Viễn thông theo quy định tại Quyết định số 1141/QĐ-BBCVT ngày 15 tháng 12 năm 2006 của Bộ Bưu chính, Viễn thông ban hành tạm thời chế độ báo cáo nghiệp vụ đối với doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

2. Sở Bưu chính, Viễn thông:

a) Là đầu mối tiếp nhận thông tin, chủ trì chịu trách nhiệm tổ chức phối hợp công tác phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực viễn thông.

b) Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng để nhận biết các phương thức, thủ đoạn trộm cước viễn thông, góp phần đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm.

c) Xây dựng danh mục các dấu hiệu bất thường của khách hàng (phụ lục) và điều chỉnh, bổ sung theo định kỳ 6 tháng một lần.

d) Tổ chức giám định thiệt hại do phương tiện, tang vật thực hiện hành vi trộm cước viễn thông gây ra theo yêu cầu của cơ quan thẩm quyền.

d) Hỗ trợ cung cấp thông tin phục vụ công tác điều tra, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ kỹ thuật, nghiệp vụ kiểm tra và hướng dẫn các cơ quan quản lý Nhà nước doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ quản lý, kiểm tra các dịch vụ viễn thông.

3. Công an thành phố:

a) Tiếp nhận thông tin của doanh nghiệp báo cáo các dấu hiệu trộm cước viễn thông, phối hợp với Sở Bưu chính, Viễn thông thực hiện điều tra, xử lý vi phạm trộm cước viễn thông.

b) Thu lý điều tra, khởi tố vụ án theo thủ tục hình sự đối với các hồ sơ vi phạm có dấu hiệu phạm tội do Công an tự phát hiện hoặc do các cơ quan quản lý Nhà nước chuyển giao.

Điều 6. Quy trình, cơ chế phối hợp trong phát hiện và xử lý vi phạm

1. Trong trường hợp doanh nghiệp nghi ngờ có hành vi trộm cước viễn thông, doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp thông tin kịp thời về Sở Bưu chính, Viễn thông, đồng thời cung cấp thông tin về Công an thành phố.

2. Sở Bưu chính, Viễn thông thực hiện việc phân tích, đánh giá xử lý thông tin, tổ chức thanh tra đột xuất trong vòng 24 giờ kể từ khi tiếp nhận thông tin như sau:

a) Công an thành phố, doanh nghiệp có liên quan có trách nhiệm phối hợp Sở Bưu chính, Viễn thông tham gia Đoàn Thanh tra chuyên ngành theo quyết định thành lập Đoàn Thanh tra.

b) Công an thành phố thực hiện trinh sát, điều tra, hỗ trợ hoạt động thanh tra, kiểm tra, thu thập chứng cứ, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối tượng có biểu hiện xóa dấu vết, tẩu tán phương tiện, thiết bị, tang vật sử dụng thực hiện vi phạm, thực hiện thủ tục tạm giữ người khi cần thiết theo đúng pháp luật.

c) Doanh nghiệp cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan đối tượng thực hiện hành vi trộm cước viễn thông; thực hiện các biện pháp kỹ thuật ngừng cung cấp dịch vụ khi nhận được yêu cầu của một trong các đơn vị Sở Bưu chính, Viễn thông, Công an thành phố và các cơ quan có thẩm quyền khác.

3. Sở Bưu chính, Viễn thông lập thủ tục xử lý vi phạm hành chính các trường hợp trộm cước viễn thông, lập thủ tục chuyển giao hồ sơ về Công an thành phố thụ lý đối với vụ việc phải xử lý hình sự.

Chương III

TỔ CHỨC PHỐI HỢP VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM PHÒNG, CHỐNG VẬN CHUYỂN, BUÔN LẬU HÀNG CẤM QUA MẠNG BƯU CHÍNH

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, doanh nghiệp

1. Cục Hải quan thành phố:

a) Chủ trì, tổ chức phối hợp công tác phòng, chống hành vi buôn lậu hàng cấm qua mạng bưu chính, chuyên phát bưu kiện, bưu phẩm tại các cửa khẩu, hải quan bưu điện hoặc các bưu cục ngoại dịch.

b) Thực hiện đúng quy trình kiểm tra, kiểm soát hàng hóa xuất, nhập khẩu đối với bưu kiện, bưu phẩm của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bưu chính, doanh nghiệp chuyên phát.

c) Phát hiện, xác định hàng hóa cấm nhập, cấm xuất được vận chuyển qua mạng bưu chính, mạng chuyên phát tại các cửa khẩu, lập thủ tục, xử lý hàng hóa xuất, nhập khẩu trái phép theo thẩm quyền.

2. Sở Thương mại:

a) Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc vận chuyển hàng hóa trong nước, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyên phát.

b) Phối hợp các sở - ngành thực hiện thanh tra, kiểm tra xử lý hành vi vi phạm về vận chuyển, buôn lậu hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyên phát.

3. Sở Bưu chính, Viễn thông:

a) Xác định các dấu hiệu để nhận biết về các thiết bị viễn thông - công nghệ thông tin không phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành, không rõ nguồn

gốc, xuất xứ, nhằm giúp Cục Hải quan, Sở Thương mại, doanh nghiệp biết và tham gia kiểm tra, giám sát

b) Phối hợp, hỗ trợ nghiệp vụ để thực hiện các yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền trong việc kiểm tra, kiểm soát bưu kiện, bưu phẩm vận chuyển trái phép qua mạng bưu chính, mạng chuyên phát.

c) Xử lý các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khi có hành vi vi phạm các quy định về cung cấp dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyên phát.

4. Công an thành phố:

a) Hỗ trợ, phối hợp các cơ quan tiến hành các thủ tục kiểm tra, kiểm soát, tạm giữ hàng hóa đang vận chuyển có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

b) Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ xác minh, điều tra, bắt giữ đối tượng buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyên phát theo quy định của pháp luật.

5. Doanh nghiệp bưu chính, doanh nghiệp chuyên phát có trách nhiệm chấp hành các quy định pháp luật về kinh doanh vận chuyển hàng hóa qua mạng bưu chính, mạng chuyên phát, thực hiện đúng quy trình khai thác nghiệp vụ đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.

Điều 8. Cơ chế phối hợp trong việc kiểm tra, xử lý vận chuyển hàng cấm

1. Doanh nghiệp bưu chính, doanh nghiệp chuyên phát khi phát hiện các dấu hiệu vi phạm về việc vận chuyển hàng lậu, hàng cấm của khách hàng thì lập thủ tục tạm thời ngừng lưu thông bưu gửi, hàng gửi theo quy định và trong vòng 24 giờ phải báo cáo các thông tin cho cơ quan quản lý liên quan theo lĩnh vực được phân công quản lý (Cục Hải quan thành phố, Sở Thương mại, Công an thành phố hoặc Sở Bưu chính, Viễn thông).

2. Cục Hải quan thành phố, Sở Thương mại nếu phát hiện hoặc nhận được thông tin về hành vi vận chuyển hàng cấm, hàng trái phép qua mạng bưu chính, mạng chuyên phát mà không thể xác định các yếu tố kỹ thuật, nghiệp vụ liên quan đến thiết bị viễn thông, thư, bưu phẩm, bưu kiện thì phối hợp Sở Bưu chính, Viễn thông, Công an thành phố thực hiện kiểm tra xử lý việc bóc mở, kiểm soát các bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hóa, phương tiện vận chuyển trong vòng 3 (ba) ngày kể từ khi kiểm tra; thực hiện phân loại và giải phóng trong ngày các bưu phẩm, bưu kiện không liên quan đến hành vi vi phạm.

3. Doanh nghiệp bưu chính, doanh nghiệp chuyển phát thực hiện các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền đang tiến hành nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát đối với các hàng hóa do doanh nghiệp nhận vận chuyển; cung cấp các tài liệu, hồ sơ của bưu phẩm, bưu kiện vận chuyển phục vụ công tác điều tra, xác minh.

4. Sở Bưu chính, Viễn thông, Công an thành phố, Hải quan thành phố, Sở Thương mại lập thủ tục xử lý các vi phạm về kinh doanh, vận chuyển hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát theo thẩm quyền được giao.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Sở Bưu chính, Viễn thông, Công an thành phố, Sở Thương mại, Cục Hải quan thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, doanh nghiệp bưu chính, viễn thông có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ phòng, chống trộm cướp viễn thông và buôn lậu hàng cấm qua mạng bưu chính trên địa bàn thành phố theo nội dung quy định tại Quy chế này.

Sở Bưu chính, Viễn thông chịu trách nhiệm chủ trì kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 10. Xử lý vi phạm, Sở Bưu chính, Viễn thông có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền đối với các doanh nghiệp không thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này.

Điều 11. Sở Bưu chính, Viễn thông có trách nhiệm tổng hợp tình hình, báo cáo định kỳ hàng quý cho Ủy ban nhân dân thành phố, đề xuất giải quyết các khó khăn vướng mắc và kiến nghị điều chỉnh sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế cho phù hợp nhu cầu phát triển của thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài